

Bản án số: 08/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 27-01-2021
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân; ông Mai Đăng Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2020/TLST - HNGĐ ngày 06/11/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị M - Sinh năm: 1976 - Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1980 - Địa chỉ: Thôn 1, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 10/10/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm, thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh T không quan tâm tới gia đình, chơi bời, không lo làm ăn. Chị đã khuyên bảo anh T nhưng không được. Nay chị thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng chị không có con chung, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh T đã biết được chị M khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T, còn chị M vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Phạm Thị M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T biết việc chị Phạm Thị M xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 21/01/2021, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh T vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 10/10/2016, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc được khoảng 04 năm, thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị M trình bày là do bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không hợp, anh T không quan tâm tới gia đình, chơi bời, không lo làm ăn.

HĐXX thấy, chị M và anh T đã có thời gian sống ly thân, chị M đã nhiều lần khuyên bảo và mong muốn hàn gắn nới lỏng hạnh phúc gia đình nhưng không được, nay chị M yêu cầu xin ly hôn anh T, anh T biết việc chị M yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc chứng tỏ anh T không còn muốn nới lỏng cuộc hôn nhân này. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị M được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị M và anh T không có con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị M không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị M, cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010908 ngày 06/11/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị M đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu